

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP 6

(Kèm theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

A. ĐỊA LÝ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?		
– Những khái niệm cơ bản và kỹ năng chủ yếu	– Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.	Học sinh tự đọc
– Những điều lí thú khi học môn Địa lí	– Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.	
– Địa lí và cuộc sống	– Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.	
BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT		
– Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ	– Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.	
– Các yếu tố cơ bản của bản đồ	– Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.	Học sinh tự học

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Các loại bản đồ thông dụng 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. – Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. – Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. – Biết tìm đường đi trên bản đồ. 	
<ul style="list-style-type: none"> – Lược đồ trí nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh. 	Học sinh tự học
TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI		
<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. 	Học sinh tự học
<ul style="list-style-type: none"> – Hình dạng, kích thước Trái Đất 	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. 	
<ul style="list-style-type: none"> – Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí 	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục và quanh Mặt Trời). 	
	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn. 	Học sinh tự làm

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. – Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. – Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. 	
CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT		
– Cấu tạo của Trái Đất	– Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.	
– Các mảng kiến tạo	– Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.	
– Hiện tượng động đất, núi lửa và sức phá hoại của các tai biến thiên nhiên này	– Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.	
	– Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.	Học sinh tự học
– Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	– Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.	
	– Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.	
– Các dạng địa hình	– Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
chính	– Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	
– Khoáng sản	– Kể được tên một số loại khoáng sản.	
KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
– Các tầng khí quyển. Thành phần không khí	– Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.	
– Các khối khí. Khí áp và gió	– Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. – Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.	
– Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu	– Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.	
	– Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. – Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. – Phân biệt được thời tiết và khí hậu. – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu. – Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.	Học sinh tự học

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
– Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó	– Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	
NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT		
– Các thành phần chủ yếu của thủy quyển – Vòng tuần hoàn nước	– Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.	
	– Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.	Học sinh tự học
– Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ	– Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.	
	– Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.	Học sinh tự học
– Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển	– Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. – Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.	
	– Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.	Học sinh tự học

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
– Nước ngầm và băng hà	– Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.	
ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT		
– Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất	– Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.	
– Các nhân tố hình thành đất	– Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.	
– Một số nhóm đất điển hình ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất	– Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.	
– Sự sống trên hành tinh	– Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.	Học sinh tự học
– Sự phân bố các đới thiên nhiên	– Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.	
– Rừng nhiệt đới	– Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. – Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.	
CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN		
– Dân số thế giới – Sự phân bố dân cư	– Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
thế giới	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. – Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. 	
– Con người và thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. – Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. 	
– Bảo vệ tự nhiên, khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương. 	
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. 	Học sinh tự học

B. LỊCH SỬ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?		
– Lịch sử là gì?	– Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. – Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. – Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.	– Học sinh tự học: Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. – Chỉ yêu cầu học sinh nêu được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.
– Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?	– Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).	– Chỉ yêu cầu học sinh tập trung vào khái niệm và giá trị của tư liệu truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết để giúp phân biệt được các nguồn sử liệu.
– Thời gian trong lịch sử	– Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...	
THỜI NGUYÊN THỦY		
– Nguồn gốc loài người	– Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á. – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của	– Học sinh tự học: Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
	người tòi cổ trên đất nước Việt Nam	
– Xã hội nguyên thủy	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). – Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> – Học sinh tự học: Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Chỉ yêu cầu học sinh tập trung nêu được đôi nét chính về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
– Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	– Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.	- Chỉ yêu cầu học sinh trình bày quá trình phát hiện ra kim loại.
- Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. – Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến và phân hóa của xã hội 	- Chỉ yêu cầu học sinh trình bày được vai trò của phát hiện ra kim loại nó đối với

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
	nguyên thủy. – Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun).	sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy. - Học sinh tự học: Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.
XÃ HỘI CỔ ĐẠI		
– Ai Cập và Lưỡng Hà	– Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. – Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.	- Học sinh tự học: Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.
– Ấn Độ	– Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng.	- Học sinh tự học: Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
	– Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ.	
	– Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.	
Trung Quốc	– Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.	- Học sinh tự học: Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.
	- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.	
	- Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.	
	– Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.	
- Hy Lạp và La Mã	– Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.	- Chỉ yêu cầu học sinh nêu tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. 	
ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X		
<ul style="list-style-type: none"> - Khái lược về khu vực Đông Nam Á 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự học: Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á.
<ul style="list-style-type: none"> - Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự học: Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X		
<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc + Nhà nước Văn Lang 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. 	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
+ Nhà nước Âu Lạc	– Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.	
– Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công nguyên đến năm 938		
+ Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc	– Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.	- Chỉ yêu cầu học sinh tập trung nêu ngắn gọn một số chính sách cai trị chủ yếu của phong kiến phương Bắc.
+ Sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì Bắc thuộc	– Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
+ Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc	– Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).	- Chỉ yêu cầu học sinh kể tên được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, sau đó tùy địa phương tập trung trình bày một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu có liên quan hoặc diễn ra tại địa phương; hoặc lựa chọn một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu để trình bày.
	– Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
+ Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. 	- Học sinh tự học: Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.
- Vương quốc Champa	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa. 	- Chỉ yêu cầu học sinh mô tả được sự thành lập của Champa.
- Vương quốc Phù Nam	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam.	- Chỉ yêu cầu học sinh mô tả được sự thành lập của Phù Nam.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học)	Hướng dẫn thực hiện trong điều kiện phòng, chống Covid-19 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học)</i>
	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. 	


